

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: D/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 25/09/2017

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi				Về				Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng			
1	426	TD5+P9+P3	7:25	17+0+0	0+0+0		15+4+3	0+0+0			
2	426	P6+ JS2+P2+TD3	9:25	7+0+11	0+0+0		0+9+13	0+0+0			

TTBDSX

Ghi Chú : 1 NGƯỜI TD5 VỀ QUA TD3



FLIGHT MANIFEST



DATE: 25-Sep-17	TO: TD5 - P9 - P3	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:30
FLIGHT:	FROM: VT	CREW: HUNG - Nam - PTUAN	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HA VAN DUNG	TD5					88	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYEN VAN TUAN	TD5	99	1	5		67	NHA THAU	Vietnamese
3	UVAISHOV A.X	TD5	91	1	5		100	KHOAN	Russian
4	NGUYEN ĐỨC TÂN	TD5	20	1	10	20	73	KHOAN	Vietnamese
5	PHUNG NGUYEN NGOC	TD5	94	1	2		85	KHOAN	Vietnamese
6	ĐINH VAN SỰ	TD5	22	1	10		82	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYEN TAN TAI	TD5	19	1	7		67	KHOAN	Vietnamese
8	PHAM QUANG NGU	TD5	88	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN HUU LỘC	TD5	89	1	4		72	KHOAN	Vietnamese
10	VI HUNG CUONG	TD5	90	1	4		71	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN TUAN ANH	TD5					75	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN TIEN DUNG	TD5	600	1	4		67	KHOAN	Vietnamese
13	ĐỖ TIÊN DUNG	TD5	95	1	6		60	DIAVATLY	Vietnamese
14	ĐỖ THANH HAI	TD5	96	1	7		65	DIAVATLY	Vietnamese
15	TRƯƠNG QUỐC THẮNG	TD5	98	1	14		85	DVL	Vietnamese
16	LÊ PHU PHÚC	TD5	100	1	7		85	DVL	Vietnamese
17	PHAM XUAN HUNG	TD5	97	1	10		66	DVL	Vietnamese
18	SAFONOV	P3	28	1	10		82	KHOAN	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	17	15	100	1.288	20	15		
2	P9	0	0	0	0	20	4		
3	P3	1	1	10	82	0	3		
TOTAL		18	16	110	1.370	40	22		
WEIGHT KG				110	1.370	40			

GRAND TOAL: 1.520 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 25-Sep-17	TO: P6 - JS2 - P2 - TD3	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:30
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: HUNG - Nam - PTUAN	ETA: 11:10
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LE THANH TU	JS2	48	1	7		70	DIAVATLY	Vietnamese
2	CHU DINH THANH	JS2	49	1	5		52	DIAVATLY	Vietnamese
3	PATRCK DASSENS	JS2	47	1	10		85	KHOAN	Australian
4	TONG VAN THE	JS2	42-43	2	15		70	KHOAN	Vietnamese
5	SOMPOM AROTAS	JS2	44-45	2	20		75	KHOAN	Thailand
6	NGUYEN HUU TRUNG	JS2	46	1	14		65	KHOAN	Vietnamese
7	LE TRUNG HIEU	JS2	50-51	2	15		62	KHOAN	Vietnamese
8	ОЛЕЙНИК И.А.	TD3	35	1	5		85	KHOAN	Russian
9	NGUYEN NAM CUONG	TD3	38	1	12		77	KHOAN	Vietnamese
10	PHAM VAN BAT	TD3	42	1	6		75	KHOAN	Vietnamese
11	NGO DINH HUNG THAI	TD3	40	1	7		78	KHOAN	Vietnamese
12	LE MANH THANG	TD3					76	KHOAN	Vietnamese
13	TRAN MANH HUNG	TD3	36	1	2		70	KHOAN	Vietnamese
14	HUYNH AI HUU	TD3	39	1	4		74	KHOAN	Vietnamese
15	VU HUNG ANH	TD3	37	1	2		76	KHOAN	Vietnamese
16	TRAN THANG LOI	TD3					63	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYEN HUU DUC	TD3	41	1	8	20	65	T-TIN	Vietnamese
18	HOANG DINH KINH	TD3	43-44	2	10		62	T-TIN	Vietnamese
19	DO VAN QUANG	TD3	45	1	9		77	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P6	0	0	0	0	0	1		
2	JS2	7	10	86	479	0	0		
3	P2	0	0	0	0	0	8		
4	TD3	12	11	65	878	20	13		
TOTAL		19	21	151	1.357	20	22		
WEIGHT KG				151	1.357	20			

GRAND TOAL: 1.528 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 26/09/2017

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1	426	P10+PVD1	7:25	0+18	0+0		0+22	0+0	TRANS 4 PAX TU P10-PVD1
2	846	PVD2	7:25	22	0		22	0	
3	424	RP3+TD3+PVD2	7:25	10+3+9	0+0+0		8+5+9	0+0+0	
4	426	PPD	9:25	15	0		22	0	
5	846	P6+P4+PPD	9:25	3+17+0	0+0+0		2+11+9	0+0+0	
6	424	PPD+P8	9:25	12+0	0+0		11+11	0+0	
7	426	PVD1+RP3	11:25	6+13	0+0		5+17	0+0	
8	846	P4-TD1+PVD2	11:25	0+12+2	0+0+0		7+1+14	0+0+0	

TTBBSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 26/09/2017	TO: P10 - PVD1	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: Khang - MTuấn - THỤ	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	DAU DINH GIANG	P10	07	1	10		75	HOP DONG	Vietnamese
2	NGUYEN VAN KHOI	P10	02	1	5	15	60	HOP DONG	Vietnamese
3	PHAN DINH NGAN	P10	03-04	2	17		65	HOP DONG	Vietnamese
4	FRANK HENSON	PVD1	91	1	17		102	KHOAN	American
5	JAMES DEVENNY	PVD1	60	1	10		90	KHOAN	British
6	NGUYEN THE VINH	PVD1	13	1	10		74	KHOAN	Vietnamese
7	LUU QUOC DUNG	PVD1	05	1	12		67	KHOAN	Vietnamese
8	TRAN DUC TUNG	PVD1	09	1	10		76	KHOAN	Vietnamese
9	HUYNH VAN PHU	PVD1	06	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN QUOC CONG	PVD1	08	1	4		60	KHOAN	Vietnamese
11	VU DUC CANH	PVD1	10	1	5		76	KHOAN	Vietnamese
12	LUU QUOC NAM	PVD1	92	1	3		65	KHOAN	Vietnamese
13	HOANG QUANG THANH	PVD1	12	1	8		62	KHOAN	Vietnamese
14	DANG XUAN TRUONG	PVD1	14	1	5	106	70	KHOAN	Vietnamese
15	DO VAN TIEN	PVD1	11	1	5		50	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYEN HUU NAM	PVD1	07	1	5		86	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYEN VAN CHUONG	PVD1	18	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
18	DUONG VAN TU	PVD1	04	1	4		60	KHOAN	Vietnamese
19	CAO DUC ANH	PVD1	17	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
20	HO TRONG DONG	PVD1	15	1	10		80	KHOAN	Vietnamese
21	NGUYEN HONG QUANG	PVD1	16	1	4		70	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P10	3	4	32	200	15	0	tlp	CHUYEN 04 PAX TU P10 SANG PVD1
2	PVD1	18	18	127	1.298	106	22		
TOTAL		21	22	159	1.498	121	22		
WEIGHT KG				159	1.498	121			

GRAND TOAL: 1.778 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 26-Sep-17	TO: PVD2	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: Dũng - LHài - NNam	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BUI XUAN THEM	PVD2	30	1	6		84	KHOAN	Vietnamese
2	BUI TRONG TOAN	PVD2	33	1	9		79	KHOAN	Vietnamese
3	TERRY CLEVELAND	PVD2	24-25	2	20		98	KHOAN	British
4	ERWAN TURLIN	PVD2	27-28	2	20		80	KHOAN	French
5	PHAN VIET HIEU	PVD2	98	1	8		58	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYEN DUY THAI	PVD2	29	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
7	TRAN HOANG VU	PVD2	35	1	10		78	KHOAN	Vietnamese
8	TRAN NGOC THUY	PVD2	23	1	3		80	KHOAN	Vietnamese
9	VU HOANG YEN	PVD2	600	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
10	DO DANG DUY	PVD2	34	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN MINH HAI	PVD2	96	1	9		73	KHOAN	Vietnamese
12	VU TIEN PHAN	PVD2	26	1	6		63	KHOAN	Vietnamese
13	DOI DUY DUONG	PVD2	95	1	5		68	KHOAN	Vietnamese
14	TRAN HUY NINH	PVD2	31	1	5		54	KHOAN	Vietnamese
15	DINH VAN CHAO	PVD2	47	1	10		75	KHOAN	Vietnamese
16	LY ANH TUAN	PVD2	97	1	6		81	KHOAN	Vietnamese
17	TRINH VAN DUONG	PVD2	22	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
18	MAI DUONG TUNG	PVD2	94	1	5		73	KHOAN	Vietnamese
19	TRINH VAN BINH	PVD2	36	1	6		67	KHOAN	Vietnamese
20	TRINH QUANG HOA	PVD2	32	1	5		68	KHOAN	Vietnamese
21	PHAM VAN HUNG	PVD2	99	1	8		68	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PVD2	21	23	161	1.513	0	22		
	TOTAL	21	23	161	1.513	0	22		
	WEIGHT KG			161	1.513	0			

GRAND TOAL: 1.674 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 26/09/2017	TO: RP3 - TD3 - PVD2	AIRCRAFT: 424	ETD: 07:40
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: DLONG - T.Hieu - ĐANG	ETA: 09:20
VANG-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	IREK VALEEV	RP3	75	1	5		84	KH-THAC	Russian
2	ĐINH HOAI ĐỨC	RP3	77	1	4		60	KHI	Vietnamese
3	NGUYEN VAN TAN	RP3					64	KHI	Vietnamese
4	TU NGOC HAI	RP3	71	1	5		72	KHI	Vietnamese
5	LANH TRUNG ĐÔNG	RP3	74	1	5	80	67	KHI	Vietnamese
6	LE ĐỨC VIỆT	RP3	72	1	5		71	KHI	Vietnamese
7	NGUYEN TRỌNG TUẤN	RP3					85	KHI	Vietnamese
8	PHẠM DUY DUNG	RP3					70	KHI	Vietnamese
9	PHẠM TRUNG DUNG	RP3	73	1	10		80	KHI	Vietnamese
10	TRẦN ĐỨC THUẬN	RP3	76	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN VAN THUẬN	TD3	03	1	7		73	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN QUANG TIEN	TD3	01	1	10		75	KHOAN	Vietnamese
13	TA VĂN THỊNH	TD3	02	1	10		59	NIPI	Vietnamese
14	DINH CONG HOANG	PVD2	72	1	5		55	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYEN TAN VUONG	PVD2	71	1	7		65	KHOAN	Vietnamese
16	PHAM MINH HOA	PVD2	74	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
17	TONG VAN DAT	PVD2	75	1	3	54	63	KHOAN	Vietnamese
18	DANG DUC THIEN	PVD2	73	1	7		67	KHOAN	Vietnamese
19	DINH VAN QUANG	PVD2	79-80	2	10		57	KHOAN	Vietnamese
20	DINH HAI ĐANG	PVD2	76	1	12		67	KHOAN	Vietnamese
21	VU THANH QUOC	PVD2	70	1	13		63	KHOAN	Vietnamese
22	TRẦN QUỐC ĐẠI	PVD2	77-78	2	18		82	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP3	10	7	39	733	80	8		
2	TD3	3	3	27	207	0	5		
3	PVD2	9	11	80	584	54	9		
TOTAL		22	21	146	1.524	134	22		
WEIGHT KG				146	1.524	134			

GRAND TOTAL: 1.804 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 26/09/2017	TO: PPD	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:30
FLIGHT: 04	FROM: VT	CREW: Khang - MTuấn - THỤ	ETA: 11:10
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN MẠNH CƯỜNG	PPD	58	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese
2	HOANG BAO PHU	PPD	59	1	5		57	KH-THAC	Vietnamese
3	LAM QUANG NAM	PPD	54	1	5		80	KHI	Vietnamese
4	XAPITONOV IOC	PPD	55	1	12		74	KHI	Russian
5	BERNHIKOV V.N	PPD	56-57	2	12		110	KHI	Russian
6	ĐINH THẾ QUẢN	PPD	61	1	7		68	KHI	Vietnamese
7	PHUNG QUANG THANG	PPD	62-63	2	10		70	KHI	Vietnamese
8	BUI THANH HAI	PPD	60	1	5		63	KHI	Vietnamese
9	PHẠM VĂN MỪNG	PPD	49	1	4		80	KHI	Vietnamese
10	NGUYỄN HỮU HẠO	PPD	50	1	10		75	KHI	Vietnamese
11	VÔ TẠ QUANG	PPD	51	1	5		70	KHI	Vietnamese
12	NGUYỄN VĂN SANG	PPD	52	1	4		70	KHI	Vietnamese
13	ĐO MINH ĐỨC	PPD	53	1	6		80	KHI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	13	15	89	967	0	22		
	TOTAL	13	15	89	967	0	22		
	WEIGHT KG			89	967	0			

GRAND TOAL: 1.056 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 26-Sep-17	TO: P6 - P4 - PPD	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:35
FLIGHT: 05	FROM: VT	CREW: LHai - MMinh - NNam	ETA: 11:15
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN NGOC SON	P6	09	1	5		81	GETRACO	Vietnamese
2	HA VAN CANH	P6	08	1	10		63	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN VAN LOC	P6	07	1	17		63	XAYLAP	Vietnamese
4	PHAN VAN NGO	P4	68	1	3		56	YTE	Vietnamese
5	SUDAKOV A.A	P4	81	1	16		116	KHI	Russian
6	BUI HUU LAN	P4	80	1	5		74	KHI	Vietnamese
7	LE VAN HUONG	P4	66	1	4		68	KHI	Vietnamese
8	NGUYEN BACH DUONG	P4	76	1	6		73	KHI	Vietnamese
9	TRAN DUY KHUONG	P4	65	1	4		86	KHI	Vietnamese
10	NGUYEN DINH CU	P4	67	1	6		75	KHI	Vietnamese
11	NGUYEN CHIEN CONG	P4	69	1	4		73	KHI	Vietnamese
12	GIANG THANH TUNG	P4	74-75	2	16		88	KHI	Vietnamese
13	LE NGOC KY	P4	79	1	3	30	76	KHI	Vietnamese
14	HOANG THAI DUONG	P4					70	KHI	Vietnamese
15	AHMAD SYAUQI	P4	87	1	6	48	63	KHI	Indonesian
16	NGUYEN HUU TUAN	P4	86	1	7		72	KHI	Vietnamese
17	DOAN THANH CONG	P4	85	1	6		74	KHI	Vietnamese
18	NGUYEN MINH THAI	P4	82	1	13		76	XAYLAP	Vietnamese
19	NGUYEN QUY HAI	P4	72-73	2	22		90	XAYLAP	Vietnamese
20	HOANG BA THANG	P4	77-78	2	28		63	XAYLAP	Vietnamese
21	LE HONG TRIEU	P4	71	1	13		63	H-DONG	Vietnamese
22	LE CAO CUONG	P4	70	1	6		60	H-DONG	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P6	3	3	32	207	0	2		
2	P4	19	21	168	1.416	78	11		
3	PPD	0	0	0	0	0	9		
TOTAL		22	24	200	1.623	78	22		
WEIGHT KG				200	1.623	78			

GRAND TOAL: 1.901 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 26/09/2017	TO: PPD - P8	AIRCRAFT: 424	ETD: 09:40
FLIGHT: 06	FROM: VT	CREW: DLONG - T.Hiếu - ĐANG	ETA: 11:20
VANG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN THANH SON	PPD	05	1	4		52	KHI	Vietnamese
2	VO DON LONG	PPD	02	1	7		68	KHI	Vietnamese
3	TRAN VAN DUNG	PPD					67	KHI	Vietnamese
4	NGUYEN DINH HUY	PPD	01	1	3		56	KHI	Vietnamese
5	NGUYEN VAN HA	PPD	04	1	4	4	57	KHI	Vietnamese
6	NGUYEN XUAN HUYNH	PPD	08	1	5	40	50	KHI	Vietnamese
7	TRAN SON HAI	PPD	07	1	9		75	KHI	Vietnamese
8	KHONG TIEN DUNG	PPD	03	1	4		75	KHI	Vietnamese
9	PHAM BA SINH	PPD	09-11	3	18		67	KHI	Vietnamese
10	CAO VAN HIEN	PPD					62	KHI	Vietnamese
11	TRAN VAN DUC	PPD	06	1	3		51	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	11	11	57	680	44	11		
2	P8	0	0	0	0	53	11		
TOTAL		11	11	57	680	97	22		
WEIGHT KG				57	680	97			

GRAND TOAL: 834 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 26-Sep-17	TO: PVD1 - RP3	AIRCRAFT: 426	ETD: 11:30
FLIGHT: 07	FROM: VT	CREW: Khang - MTHAO - THỤ	ETA: 13:10
CAM-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BUI NGOC THANG	PVD1	22	1	12		46	KHOAN	Vietnamese
2	TRAN QUOC DUNG	PVD1	27-28	2	17		75	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYEN THAI BINH	PVD1	24	1	14		65	KHOAN	Vietnamese
4	HO SY MINH	PVD1	16	1	12	78	63	KHOAN	Vietnamese
5	LUU BA XO	PVD1	25	1	8	20	78	KHOAN	Vietnamese
6	TRAN VAN TUYET	PVD1	23	1	12		68	DVL	Vietnamese
7	LUU THE ANH	RP3	15	1	13		73	KH-THAC	Vietnamese
8	DO XUAN LOI	RP3	23	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
9	BUI VAN TUAN	RP3	22	1	5		74	KH-THAC	Vietnamese
10	DO QUANG HUNG	RP3	10	1	4		72	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN VAN HOANG	RP3	24	1	11		75	CODIEN	Vietnamese
12	NGUYEN THE DU	RP3	16-17	2	12		67	CODIEN	Vietnamese
13	NGUYEN VAN CU	RP3	21	1	7		59	KHI	Vietnamese
14	NGUYEN CHINH THI	RP3	25	1	4	90	74	KHI	Vietnamese
15	NGUYEN TRUNG KIEN	RP3	14	1	4		63	KHI	Vietnamese
16	NGUYEN TAT THANH	RP3	26	1	4		68	KHI	Vietnamese
17	NGUYEN QUOC BAO BINH	RP3	13	1	3		63	KHI	Vietnamese
18	TRAN HUU PHU	RP3	18	1	10		88	KHI	Vietnamese
19	HA THAN	RP3	19-20	2	14		47	KHI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PVD1	6	7	75	395	98	5		
2	RP3	13	15	96	898	90	17		
TOTAL		19	22	171	1.293	188	22		
WEIGHT KG				171	1.293	188			

GRAND TOAL: 1.652 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 26/09/2017	TO: P4 - TD1 - PVD2	AIRCRAFT: 846	ETD: 11:35
FLIGHT: 08	FROM: VT	CREW: LHai - MMinh - NNam	ETA: 13:15
VANG-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAN VAN ĐƯƠNG	P4	01	1	15		64	XAYLAP	Vietnamese
2	PHẠM VIỆT HỮU	P4	13	1	14		54	XAYLAP	Vietnamese
3	TRẦN HỮU QUYNH	P4	20	1	16		65	XAYLAP	Vietnamese
4	NGUYỄN DINH SƠN	P4	11-12	2	17		67	XAYLAP	Vietnamese
5	NGUYỄN MẠNH HÙNG	P4	15	1	13	15	65	XAYLAP	Vietnamese
6	TRẦN VIỆT HÙNG	P4	17-18	2	17		75	XAYLAP	Vietnamese
7	TRỊNH VĂN BÀU	P4	05	1	15		71	XAYLAP	Vietnamese
8	TRẦN VĂN HIỆP	P4	08-09	2	17		82	XAYLAP	Vietnamese
9	PHẠM TIẾN ĐĂNG	P4	02	1	15		50	XAYLAP	Vietnamese
10	PHẠM NGỌC ĐIỀU	P4	14	1	16		71	XAYLAP	Vietnamese
11	LÊ ĐÌNH THUẬN	P4	10	1	9		82	XAYLAP	Vietnamese
12	PHẠM CÔNG PHU	P4	19	1	5		67	NIPi	Vietnamese
13	TÔ VŨ DŨNG	P4	07	1	6		54	H-DONG	Vietnamese
14	TRẦN VĂN MẠNH	P4	16	1	4		74	H-DONG	Vietnamese
15	BUI AN	P4	04	1	10		80	H-DONG	Vietnamese
16	VŨ TRỌNG TU	P4	069	1	7		61	H-DONG	Vietnamese
17	ĐO KHÁC ĐÀ	P4	03	1	7		62	PVS	Vietnamese
18	TRỊNH HỮU CÁN	PVD2	84	1	15		67	KHOAN	Vietnamese
19	LẠI ANH TUẤN	PVD2	83	1	12	19	101	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P4	17	20	203	1.144	15	1		
2	TD1	0	0	0	0	0	7		
3	PVD2	2	2	27	168	19	14		
TOTAL		19	22	230	1.312	34	22		
WEIGHT KG				230	1.312	34			

GRAND TOAL: 1.576 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN